

Số: 1575 /QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng hệ chính quy quý IV/2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018 và Nghị định 99/2019NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-ĐHNT ngày 03/12/2024 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang và Nghị quyết số 13/NQ-ĐHNT ngày 10/7/2025 về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 1052/QĐ-ĐHNT ngày 17/7/2025 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 268/QĐ-ĐHNT ngày 26/3/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc Ban hành Quy chế quản lý văn bằng, chứng chỉ của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ kết quả học tập các lớp đào tạo tại Trường Đại học Nha Trang;

Theo đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp và Trường phòng Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Đại học chính quy cho 114 sinh viên; cấp bằng Cao đẳng chính quy cho 03 sinh viên, vì đã hoàn thành chương trình đào tạo toàn khóa theo quy chế:

A. Đại học chính quy (Chương trình chuẩn)

TT	Ngành tốt nghiệp	K59 2017-2021	K60 2018-2022	K61 2019-2023	K62 2020-2024	K63 2021-2025	Cộng
1	Công nghệ chế biến thủy sản					01	01
2	Công nghệ thực phẩm					03	03
3	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử			01			01
4	Kỹ thuật điện					02	02
5	Công nghệ sinh học				01		01

TT	Ngành tốt nghiệp	K59 2017-2021	K60 2018-2022	K61 2019-2023	K62 2020-2024	K63 2021-2025	Cộng
6	Kỹ thuật môi trường		01				01
7	Kỹ thuật xây dựng			01	02	06	09
8	Quản lý thủy sản					05	05
9	Kế toán		01			01	02
10	Tài chính – Ngân hàng			01		01	02
11	Kinh doanh thương mại			01	01		02
12	Kinh tế			01		02	03
13	Kinh tế phát triển				01		01
14	Marketing					01	01
15	Quản trị kinh doanh			01		01	02
16	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành				01	01	02
17	Quản trị khách sạn					01	01
18	Công nghệ chế tạo máy			01			01
19	Kỹ thuật cơ khí	01	01		01	06	09
20	Kỹ thuật cơ điện tử			01		02	03
21	Kỹ thuật nhiệt				01	01	02
22	Khoa học hàng hải					01	01
23	Kỹ thuật cơ khí động lực				03	02	05
24	Kỹ thuật ô tô			01	02	13	16
25	Công nghệ thông tin	03			04	06	13
26	Hệ thống thông tin quản lý		01	01	01	02	05
27	Luật				01	03	04
28	Ngôn ngữ Anh		01			02	03

B. Đại học chính quy (Chương trình đặc biệt)

TT	Ngành tốt nghiệp	K61 2019-2023	K62 2020-2024	K63 2021-2025	Cộng
1	Công nghệ thông tin			04	04
2	Kế toán			02	02
3	Quản trị khách sạn	02	01		03
4	Quản trị kinh doanh	01		02	03

C. Đại học chính quy (Liên thông từ cao đẳng)

TT	Ngành tốt nghiệp	K64 2022-2024	Cộng
1	Quản trị kinh doanh	01	01

D. Cao đẳng chính quy

TT	Ngành tốt nghiệp	K60 2018-2021	K61 2019-2022	Cộng
1	Kế toán		01	01
2	Công nghệ thông tin		01	01
3	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	01		01

Điều 2. Các ông/bà Trưởng phòng, khoa, viện có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *JK*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: Văn thư, ĐTĐH.



HIỆU TRƯỞNG

Quách Hoài Nam

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP QUÝ IV NĂM 2025

Theo Quyết định số 1515 /QĐ-ĐHNT ngày 13 tháng 10 năm 2025

Loại hình đào tạo: Đại học chính quy

A. Chương trình chuẩn

1. Công nghệ chế biến thủy sản

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	63131453	Trần Ngọc Tín	16/08/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.CBTS	2021-2025

Danh sách có 01 sinh viên

2. Công nghệ thực phẩm

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	63130719	Nguyễn Thị Trúc Mai	20/11/2003	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	63.CNTP-1	2021-2025
2	63132440	Võ Thị Mỹ Phi	22/05/2003	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	63.CNTP-2	2021-2025
3	63136236	Huỳnh Cảnh Yển	02/08/2003	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	63.CNTP-2	2021-2025

Danh sách có 03 sinh viên

3. Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	61131033	Cao Tạ Tây	01/01/2001	Phú Yên	Nam	Trung bình	61.DDT-2	2019-2023

Danh sách có 01 sinh viên

4. Kỹ thuật điện

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	63139006	Đặng Ngọc Quý	09/09/2002	Khánh Hòa	Nam	Khá	63.DDT-2	2021-2025
2	63131599	Hồ Thanh Trung	08/10/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.DDT-2	2021-2025

Danh sách có 02 sinh viên

5. Công nghệ sinh học

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	62130286	Nguyễn Trọng Đức	20/11/2002	Phú Yên	Nam	Trung bình	62.CNSH	2020-2024

Danh sách có 01 sinh viên

6. Kỹ thuật môi trường

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	60136928	Trần Ngọc Thảo	09/08/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.CNMT	2018-2022

Danh sách có 01 sinh viên

7. Kỹ thuật xây dựng

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	62134132	Nguyễn Thanh Quân	12/06/2002	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	62.CNXD-1	2020-2024
2	62133274	Nguyễn Quốc Thịnh	26/10/2002	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	62.CNXD-2	2020-2024
3	63130305	Nguyễn Đào Trường Giang	08/03/2003	Phú Yên	Nam	Trung bình	63.CNXD-1	2021-2025
4	63135087	Trần Mai Phú	19/10/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.CNXD-1	2021-2025
5	63133034	Lê Hoàng	18/02/2003	Nghệ An	Nam	Trung bình	63.CNXD-2	2021-2025
6	63132847	Nguyễn Hoàn Vũ	22/03/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.CNXD-2	2021-2025
7	61130302	Nguyễn Hoàng Hiếu	16/05/2001	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	61.XDCTGT	2019-2023
8	63133588	Huỳnh Phan Ngọc Cường	23/08/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.XDCTGT	2021-2025
9	63132175	Đỗ Anh Khôi	31/01/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.XDCTGT	2021-2025

Danh sách có 09 sinh viên

8. Quản lý thủy sản

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	63130443	Võ Thị Thùy Hoa	09/03/2003	Khánh Hòa	Nữ	Khá	63.QLTS	2021-2025
2	63133218	Trương Nguyễn Tuyết Lam	19/02/2003	Phú Yên	Nữ	Trung bình	63.QLTS	2021-2025
3	63130637	Đinh Thị Mỹ Linh	02/10/2003	Phú Yên	Nữ	Trung bình	63.QLTS	2021-2025
4	63132544	Hân Thị Sôni	21/07/2003	Ninh Thuận	Nữ	Trung bình	63.QLTS	2021-2025
5	63132721	Nguyễn Huỳnh Thùy Trang	12/06/2003	Phú Yên	Nữ	Khá	63.QLTS	2021-2025

Danh sách có 05 sinh viên

9. Kế toán

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	60131521	Nguyễn Bá Khánh Thiện	14/11/2000	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	60.KT-4	2018-2022
2	63136222	Phạm Ngọc Như Ý	04/09/2003	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	63.KT-1	2021-2025

Danh sách có 02 sinh viên

10. Tài chính - Ngân hàng

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	61134229	Phạm Nguyễn Duy Quốc	09/05/2001	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	61.TCNH-2	2019-2023
2	63130530	Trương Hồ Quang Huy	19/12/2003	Khánh Hòa	Nam	Khá	63.TCNH-3	2021-2025

Danh sách có 02 sinh viên

11. Kinh doanh thương mại

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	61134659	Huỳnh Thị Trúc Uyên	01/11/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KDTM-1	2019-2023
2	62130589	Ngô Văn Hoà	23/12/2002	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	62.KDTM-1	2020-2024

Danh sách có 02 sinh viên

12. Kinh tế

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	61130906	Võ Ngọc Nhã Phương	07/04/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KTETS	2019-2023
2	63132309	Lê Phan Nguyệt Nga	12/05/2003	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	63.KTETS	2021-2025
3	63136044	Phạm Ngọc Phương Uyên	17/09/2003	Khánh Hòa	Nữ	Khá	63.KTETS	2021-2025

Danh sách có 03 sinh viên

13. Kinh tế phát triển

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	62132591	Võ Huỳnh Minh Tuyền	15/03/2002	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	62.KTPT-2	2020-2024

Danh sách có 01 sinh viên

14. Marketing

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	63130787	Trần Nguyễn Dịu Na	03/06/2003	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	63.MARKT-2	2021-2025

Danh sách có 01 sinh viên

15. Quản trị kinh doanh

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	61131136	Nguyễn Trường Thịnh	31/05/2001	Khánh Hòa	Nam	Khá	61.QTKD-4	2019-2023
2	63139016	Hà Hải Anh	24/12/2003	TP Hà Nội	Nam	Trung bình	63.QTKD-3	2021-2025

Danh sách có 02 sinh viên

16. Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	62134198	Phạm Thị Hồng	Tâm	14/06/2002	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	62.QTDL-1	2020-2024
2	63130441	Bá Đại	Hình	27/05/2003	Ninh Thuận	Nam	Khá	63.QTDL-1	2021-2025

Danh sách có 02 sinh viên

17. Quản trị Khách sạn

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	63135110	Nguyễn Thị Hồng	Phúc	14/05/2003	Khánh Hòa	Nữ	Khá	63.QTKS-1	2021-2025

Danh sách có 01 sinh viên

18. Công nghệ chế tạo máy

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	61132288	Đặng Lê Tuấn	Vỹ	20/06/2001	Phú Yên	Nam	Trung bình	61.CTM	2019-2023

Danh sách có 1 sinh viên

19. Kỹ thuật cơ khí

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	59131167	Nguyễn Thiên	Lãm	11/08/1999	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	59.KTCK-2	2017-2021
2	60136315	La Văn	Nguyên	29/12/2000	Đắk Lắk	Nam	Trung bình	60.KTCK-1	2018-2022
3	62131013	Mai Xuân	Lộc	02/06/2002	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	62.KTCK	2020-2024
4	63133316	Nguyễn Tiến	An	05/07/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.KTCK	2021-2025
5	63130439	Trịnh Minh	Hiếu	03/01/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.KTCK	2021-2025
6	63132115	Lương Thành	Huy	01/05/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.KTCK	2021-2025
7	63132976	Hồ Dương	Quang	12/02/2003	Phú Yên	Nam	Trung bình	63.KTCK	2021-2025
8	63133104	Võ Văn	Sử	28/02/2003	Phú Yên	Nam	Trung bình	63.KTCK	2021-2025
9	63133325	Nguyễn Đình	Văn	01/06/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.KTCK	2021-2025

Danh sách có 9 sinh viên

20. Kỹ thuật cơ điện tử

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	61136419	Trần Thế	Anh	16/12/2001	Nam Định	Nam	Trung bình	61.CDT	2019-2023
2	63133668	Phạm Văn	Đạt	30/07/2003	Quảng Bình	Nam	Khá	63.CDT	2021-2025
3	63135207	Lê Văn	Quý	06/12/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.CDT	2021-2025

Danh sách có 3 sinh viên

21. Kỹ thuật nhiệt

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	62133149	Nguyễn Đỗ	Nguyên	05/11/2002	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	62.CNNL	2020-2024
2	63135338	Phạm Công	Sơn	27/03/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.CNNL	2021-2025

Danh sách có 2 sinh viên

22. Khoa học hàng hải

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	63133064	Lê Hoàng	Nam	18/04/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.KHHH-2	2021-2025

Danh sách có 1 sinh viên

23. Kỹ thuật cơ khí động lực

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	62133002	Nguyễn Nhật	Hào	17/09/2002	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	62.CKDL	2020-2024
2	62134579	Phạm Nguyễn Duy	Hào	13/01/2002	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	62.CKDL	2020-2024

3	62130671	Hoàng Minh	Huấn	24/03/2001	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	62.CKDL	2020-2024
4	63131911	Hồ Tấn	Đạt	09/08/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.CKDL	2021-2025
5	63132979	Võ Văn	Sâm	21/11/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.CKDL	2021-2025

Danh sách có 5 sinh viên

24. Kỹ thuật ô tô

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	61130856	Lương Văn	Phong	19/04/2001	Phú Yên	Nam	Trung bình	61.CNOT-1	2019-2023
2	62130062	Nguyễn Tuấn	Anh	05/08/2002	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	62.CNOT-1	2020-2024
3	62134428	Nguyễn Văn	Trường	14/08/2002	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	62.CNOT-4	2020-2024
4	63130240	Bùi Văn	Dũng	20/04/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.CNOT-1	2021-2025
5	63134048	Lê Thái	Hòa	22/05/2003	Ninh Thuận	Nam	Trung bình	63.CNOT-1	2021-2025
6	63134242	Phùng Trọng	Huy	29/04/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.CNOT-1	2021-2025
7	63130562	Nguyễn Duy	Khang	27/04/2003	Ninh Thuận	Nam	Trung bình	63.CNOT-1	2021-2025
8	63135237	Trần Mai	Quý	19/10/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.CNOT-1	2021-2025
9	63135398	Trần Văn	Tây	13/02/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.CNOT-1	2021-2025
10	63132572	Nguyễn Thái	Thắng	26/10/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.CNOT-1	2021-2025
11	63135529	Phan Bá	Thiện	25/05/2003	Thái Bình	Nam	Trung bình	63.CNOT-1	2021-2025
12	63133993	Dương Đăng	Hiển	17/11/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.CNOT-2	2021-2025
13	63130902	Nguyễn Như	Nguyễn	05/07/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.CNOT-2	2021-2025
14	63135552	Phan Xuân	Thọ	02/03/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.CNOT-2	2021-2025
15	63133735	Lê Minh	Đức	27/01/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.CNOT-3	2021-2025
16	63131392	Nguyễn Minh	Thuận	07/12/2003	Khánh Hòa	Nam	Khá	63.CNOT-3	2021-2025

Danh sách có 16 sinh viên

25. Công nghệ thông tin

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	59131878	Phạm Ngọc	Phú	25/06/1999	Phú Yên	Nam	Trung bình	59.CNTT-1	2017-2021
2	59131179	Vũ Quang	Lăng	06/03/1999	Thái Bình	Nam	Trung bình	59.CNTT-2	2017-2021
3	59132916	Cao Hữu	Tú	20/09/1999	Thừa Thiên Huế	Nam	Trung bình	59.CNTT-3	2017-2021
4	62133956	Nguyễn Hải	Nam	22/06/2002	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	62.CNTT-1	2020-2024
5	62133412	Hoàng Minh	Hằng	08/09/2002	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	62.CNTT-2	2020-2024
6	62132481	Trần Nguyễn Minh	Trung	04/09/2002	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	62.CNTT-2	2020-2024
7	62130863	Nguyễn Đăng	Khoa	22/06/2002	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	62.CNTT-3	2020-2024
8	63133567	Phùng Hoàn	Chiến	04/01/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.CNTT-1	2021-2025
9	63135728	Trần Trung	Tín	14/11/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.CNTT-2	2021-2025
10	63135054	Trần Duy	Phát	28/10/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.CNTT-3	2021-2025
11	63131263	Lê Minh	Thành	10/10/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.CNTT-3	2021-2025
12	63133463	Trần Ngọc Phương	Anh	02/11/2003	Kon Tum	Nữ	Trung bình	63.HTTT	2021-2025
13	63133031	Trần Trọng	Hòa	29/12/2003	Khánh Hòa	Nam	Khá	63.HTTT	2021-2025

Danh sách có 13 sinh viên

26. Hệ thống thông tin quản lý

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	60131008	Lê Minh Thuận	10/07/2000	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	60.TTQL	2018-2022
2	61134405	Dương Đức Thịnh	14/02/2001	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	61.TTQL	2019-2023
3	62133026	Nguyễn Ngọc Huy Hoàng	01/06/2002	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	62.TTQL-1	2020-2024

4	63133262	Trần Thái	Dương	23/07/2003	Khánh Hòa	Nam	Khá	63.TTQL-1	2021-2025
5	63139018	Nguyễn Hữu Thành	Trung	09/03/2003	Khánh Hòa	Nam	Khá	63.TTQL-1	2021-2025

Danh sách có 5 sinh viên

27. Luật

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	62131777	Nguyễn Thị Ngọc	Sang	01/02/2002	Khánh Hòa	Nữ	Khá	62.LUAT	2020-2024
2	63133860	Nguyễn Thị Minh	Hà	10/01/2003	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	63.LUAT-1	2021-2025
3	63131547	Nguyễn Minh	Trí	27/05/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.LUAT-1	2021-2025
4	63134424	Phạm Nguyễn Thanh	Lân	30/11/2003	Khánh Hòa	Nam	Khá	63.LKT	2021-2025

Danh sách có 4 sinh viên

28. Ngôn ngữ Anh

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	60135939	Lê Hoàng Khánh	Linh	25/05/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.NNA-7	2018-2022
2	63133834	Nguyễn Phan Hà	Gia	08/11/2003	Khánh Hòa	Nam	Khá	63.NNA-BP2	2021-2025
3	63130646	Lê Thúy	Linh	25/06/2003	Khánh Hòa	Nữ	Khá	63.NNA-DL2	2021-2025

Danh sách có 3 sinh viên

B. Chương trình đặc biệt

1. Công nghệ thông tin

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	63133206	Ngô Thành	Đạt	03/04/2003	Khánh Hòa	Nam	Khá	63.CNTT-CLC	2021-2025
2	63134128	Phạm Thế	Hùng	06/02/2002	Khánh Hòa	Nam	Khá	63.CNTT-CLC	2021-2025
3	63135901	Trần Hoàng	Trọng	17/12/2003	TP Hồ Chí Minh	Nam	Khá	63.CNTT-CLC	2021-2025
4	63132835	Trần Quang	Vinh	28/08/2003	Khánh Hòa	Nam	Khá	63.CNTT-CLC	2021-2025

Danh sách có 4 sinh viên

2. Kế toán

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	63132210	Đông Hoàng Mai	Linh	01/10/2003	Khánh Hòa	Nữ	Khá	63.KT-CLC	2021-2025
2	63132990	Nguyễn Thọ Kim	Tơ	17/03/2003	Khánh Hòa	Nữ	Khá	63.KT-CLC	2021-2025

Danh sách có 2 sinh viên

3. Quản trị khách sạn

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	61130460	Phan Hữu	Kiên	04/01/2001	Khánh Hoà	Nam	Khá	61.QTKS-CLC	2019-2023
2	61134045	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	28/04/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.QTKS-CLC	2019-2023
3	62133165	Võ Yến	Nhi	03/01/2002	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	62.QTKS-CLC	2020-2024

Danh sách có 3 sinh viên

4. Quản trị kinh doanh

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	61130564	Nguyễn Thị Hồng	Ly	08/09/2001	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	61.QTKD-CLC	2019-2023
2	63130225	Hồ Minh	Doanh	21/09/2003	Khánh Hòa	Nữ	Khá	63.QTKD-CLC	2021-2025
3	63130607	Đoàn Thanh	Kiều	28/08/2003	Khánh Hòa	Nữ	Khá	63.QTKD-CLC	2021-2025

Danh sách có 3 sinh viên

C. Chương trình liên thông từ cao đẳng

1. Quản trị kinh doanh

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	64180010	Đoàn Lê Linh	Hoài	27/07/1999	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	64D.QTKD	2022-2024
Danh sách có 01 sinh viên									

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP QUÝ IV NĂM 2025
Theo Quyết định số 1575 /QĐ-ĐHNT ngày 13 tháng 10 năm 2025
Loại hình đào tạo: Cao đẳng chính quy

1. Kế toán

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	61161190	Bùi Thị	Loan	16/10/2001	Thanh Hóa	Nữ	Trung bình	61C.KT	2019-2022
Danh sách có 01 sinh viên									

2. Công nghệ thông tin

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	61160362	Nguyễn Đức	Phong	27/03/2001	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	61C.CNTT	2019-2022
Danh sách có 1 sinh viên									

3. Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	60162309	Bùi Quốc	Hùng	22/10/2000	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	60C.DDT	2018-2021
Danh sách có 01 sinh viên									

3